

Chương Hai

Trích đoạn

“Thư Cho Thầy: Lạt Ma Của Nhiều Đời Kiếp”

2. Hoá Thân

Cái lá thư được gửi đến tu viện Gar Gön một cách hết sức bất ngờ kia, thật ra, đã được một vị sứ giả mang đến từ cung đình của Quốc vương xứ Nangchen. Khởi đầu, lá thư ấy đã được gửi đến cho Quốc vương xứ Nangchen từ tổ đình Drikung Thil của giòng truyền thừa Drikung Kagyu. Ngôi tổ đình này nằm tại trung phần Tây Tạng, ở về phía đông thủ đô Lhasa khoảng 150 ki lô mét.

Lá thư ấy mang chữ ký và dấu triện của một bậc thánh giả – người đứng đầu giòng truyền thừa Drikung, Tổ thứ 36. Ngài là một bậc đạo sư cực kỳ cao trọng và là người đã được ban cho danh hiệu thiêng liêng Drikung Kyabgön, Tenzin Shiwai Lodrö. Trong lá thư có nêu rõ rằng, theo

lời yêu cầu của Sewang Dorje, Quốc vương xứ Nangchen, cùng với Sư Tổ Drikung Kyabgön, một cuộc truy tìm cần phải được phát động ngay trong các khu vực tại địa phương để tìm cho ra *cái đứa bé đã chào đời với người mẹ mang tên Dechei Yangzom và người cha mang tên Masei Sangye.*

Trong thư cũng có tuyên bố thêm là, sau khi vượt qua được các thử thách của những cuộc thử nghiệm để chứng tỏ tính cách xác thật thì *đứa bé trai do cặp vợ chồng này sinh ra sẽ được tuyên nhận là hóa thân của đạo sư quá cố Garchen Rinpoché, Thinley Yongkyab.* Đây chính là vị đại thành tựu giả đã từng là viện trưởng của tu viện Gar Gön trong nhiều đời kiếp qua, và còn là một trong những vị bốn sư hướng dẫn tâm linh của Quốc vương xứ Nangchen.¹

Khởi thủy, Vương quốc Nangchen đã được thành lập vào thế kỷ thứ tám sau công nguyên. Vương quốc ấy thật mệnh mông bát ngát, bao gồm những cánh đồng du mục trải dài. Thủ đô

¹ Quốc vương xứ Nangchen có tất cả bốn vị bốn sư tâm linh. Hai trong số bốn vị ấy là Garchen Rinpoché và Lhochén Rinpoché thuộc dòng truyền thừa Drikung Kagyu. Hai vị còn lại là Jhamei Rinpoché và Trulshik Rinpoché thuộc dòng Drukpa Kagyu.

cổ của Vương quốc này có tên là *Nangchen Gar*. Đây chính là một pháo đài với thành quách, được dùng làm chỗ ngựa vào mùa hè của nhà vua. Nơi ấy cũng không mấy xa làng *Dong-go drong* của bé *Konchog Gyaltsen*, chỉ cách khoảng một ngày ngựa.

Lãnh địa của *Nangchen* gồm có mười tám bộ tộc du mục ở vòng trong và hai mươi lăm bộ tộc du mục ở vòng ngoài; mỗi bộ tộc có địa phận thung lũng riêng, có ranh giới phân chia hẳn hoi thành ra những cánh đồng cỏ chăn nuôi mùa hè và đồng cỏ chăn nuôi mùa đông. Vương quốc *Nangchen* thường được người dân *Khampa* ở miền Đông Tây Tạng gọi là "*Nyi-shu Dza Nga*," có nghĩa là "Hai Mươi Lăm Địa Hạt." Vào thế kỷ thứ mười bốn, *Nangchen* đã gom góp được rất nhiều của cải kếp sù nhờ vào việc xuất cảng một loại ngựa giống rất quý để cung cấp cho các vị hoàng đế của Minh triều.

Theo truyền thống lâu đời thì Quốc vương xứ *Nangchen* có nhiệm vụ phải lãnh đạo công cuộc truy tìm và tuyên nhận hoá thân của những vị bốn sư tâm linh của mình. Nhà vua đã bỏ rất nhiều tâm sức vào việc tìm kiếm hoá thân của

một bậc sư phụ trong tiền kiếp, đạo sư Garchen Rinpoché đời thứ 7. Tuy nhiên, sau khi gặp gỡ tiếp xúc với một vài bé trai dự tuyển thì công cuộc lòng tìm đã phải bị gián đoạn bởi vì chẳng có chút gì hy vọng nơi những chú bé kia. Cuối cùng, Quốc vương xứ Nangchen phải đích thân lên tiếng khẩn nài Sư Tổ Drikung Kyabgön giúp ông giải quyết vấn đề này.



Tông phái Drikung Kagyu của Phật Giáo Tây Tạng là một trong những chi phái đến từ truyền thống tu tập Kagyu. Truyền thống tu tập này còn được biết đến dưới tên gọi Giòng Truyền Thừa Của Xâu Chuối Huy Hoàng, ngụ ý nói đến Giáo Pháp thanh tịnh giống như một sợi chỉ bền chắc đã xâu kết những hạt chuỗi cực kỳ quý giá lại với nhau. Những viên bảo châu, những hạt chuỗi quý giá ấy ám chỉ các vị đại đạo sư và các bậc thánh giả trì giữ giòng truyền thừa, từ đời này qua đời khác, là những người đã trao truyền những giáo lý chân minh, từ thầy đến trò, qua

phương cách kín đáo là “thì thâm” qua tai hay qua miệng.

Vào năm 1179, đức tôn sư Kyöbpa Jigten Sumgon, vị đệ tử tâm truyền của đại sư Phagmodrupa,² đã khai lập tu viện Drikung-Thil ở Trung phần Tây Tạng, xem đây như là tổ đình của giòng truyền thừa Drikung Kagyu. Người ta nói rằng, đức Kyöbpa Jigten Sumgon đã đắc quả vị Phật vào năm ba mươi lăm tuổi, vào thời kỳ ngài ẩn tu tại một động thất ở Echung trong suốt bảy năm liền. Người ta cũng nói rằng nhờ vào lòng từ bi và trí tuệ rộng lớn không thể nghĩ bàn của đức Jigten Sumgoni mà đã từng có một số lượng tăng sinh đông đảo lên đến 180,000 người. Họ đã vân tập về tổ đình Drikung-Thil để thọ pháp từ ngài – đông đến nỗi “sắc áo của tăng chúng đã phản chiếu cả lên trên nền trời!” Họ không chỉ đến từ Tây Tạng mà còn đến từ Ấn Độ, Trung Hoa, Nepal và nhiều nơi khác nữa.

Tu viện Drikung-Thil nằm trên những tảng núi

² Ngài Phagmodrupa (1110-1170) là một trong những vị kế thừa của đức Gampopa (1079-1153), và Gampopa là vị đệ tử tựa như mặt-trời của thánh giả Milarepa. Từ ngài Phagmodrupa truyền xuống thành tám nhánh hay tám tân phái Kagyu.

đá lớn, hiên ngang vươn mình lên cao khỏi đất bằng hơn 180 mét. Đứng ở nơi tu viện, ta có thể thấy được những cánh đôi thoai thoải chạy dài đến tận chân mây dưới một bầu trời trong vắt. Đôi này nối tiếp đôi kia, xanh thẫm màu ngọc bích và căng đầy nhựa sống. Những cánh đôi trùng điệp lừng lững hiện ra giống như là một tấm phong thiên nhiên hùng vĩ. Ở trước mặt, là một giòng sông đang lặng lẽ uốn khúc, chảy xuyên qua vùng cao nguyên ẩn khuất và hẻo lánh này.

“Trong suốt cả ba thời, trụ xứ thiên này và ta sẽ không bao giờ chia cách.” Đó là lời khẳng định mà bậc đại sư phụ đã nói với chúng đệ tử khi nhắc đến tổ đình Drikung-Thil do ngài khai lập. Ngôi tổ đình ấy, nghe nói rằng, chính là mạn đà la của vị Hộ Phật Chakrasamvara.³



³ Chakrasamvara (Luân Giới) là một bậc đại giác, hoá hiện trong hình tướng hung nộ và là vị Thiên Tôn hay Hộ Phật chính yếu của giòng truyền thừa Kagyu thuộc Phật Giáo Tây Tạng.

Tất cả những nơi chốn và địa danh trên đây thật ra đã vượt ra ngoài sức tưởng tượng của bé Konchog Gyaltsen. Vượt ra ngoài cái nhàm chán đơn điệu đến như thoi miên của những cánh đồng lúa mạch trong làng quê của cậu, ở cái vùng Nangchen tí tắp này. Vượt ra khỏi bất kỳ một nơi chốn xa xôi náo nhiệt nào mà một đứa bé quê mùa tầm thường như cậu có thể mừng rỡ tưởng là có ngày mình sẽ được đặt chân đến.

Tin tức về bức thư mà Quốc vương xứ Nangchen gửi đến tu viện Gar Gön đã được mau chóng loan truyền đi khắp làng Dong-go drong. Khi ấy, câu chuyện bí mật giữa cha và mẹ của bé Konchong Gyaltsen đã được công khai tiết lộ. Cả làng gần như há hốc miệng ra vì kinh ngạc trước câu chuyện lạ lùng này. Chẳng ai dám đoán mò xem là tại sao vị thánh giả Drikung Kyabgön, ở một nơi xa thẳm chẳng khác nào nửa vòng địa cầu, lại có thể đem ánh sáng soi rọi vào câu chuyện bí mật ấy, chẳng khác nào như mọi việc đang ở ngay trong lòng bàn tay của ngài? Ngài đã dựa vào những giấc mộng, dựa vào những điềm báo đặc biệt, vào tài

tiên đoán vô cùng chính xác hay là dựa vào năng lực thần thông siêu phàm?

Vào những ngày xa xưa ấy, muốn thỉnh cầu để xin được diện kiến một vị đại cao tăng giống như ngài Drikung Kyabgön thì thật là một chuyện cực kỳ khó khăn. Ngài được xem như là hiện thân của biển đại giác, với những phẩm hạnh tốt cùng cao quý của một bậc giác ngộ. Đôi khi người ta phải chầu chực hàng mấy tháng ròng ở bên ngoài tu viện để có thể có được cơ hội vào diện kiến vị đại đạo sư. Ngay cả cái tư tưởng cho rằng ta có thể thắc mắc về lời tuyên bố của đức Drikung Kyabgön, hay là ta có thể đặt câu hỏi về phương cách tiên đoán của ngài, thì ngay cả cái tư tưởng đó cũng là điều không tưởng và vô cùng hỗn xược.

Tuy nhiên, như người ta thường nói rằng, ngay cả giải thoát cũng có thể nằm gọn trong lòng bàn tay của một bậc giác ngộ, thì huống gì là những sự kiện nhỏ bé, kém phần quan trọng khác!

Về sau, có những vị lạt ma đã phải giải thích cho gia đình của cậu bé và đám dân làng hiểu ra rằng việc Sư Tổ tiết lộ đã xảy ra được như thế là

nhờ do ở một tâm thức sáng rõ, minh bạch không thể nghĩ bàn, siêu vượt không gian, thời gian và các điều kiện phụ thuộc khác. Và vì thế mà sự bí ẩn về người cha của cậu bé đã được phát giác cho mọi người cùng biết, kể cả cho chính bản thân cậu bé.



Bé Konchog Gyaltzen không nhớ được là sau khi câu chuyện bí mật giữa cha và mẹ của cậu được vén mở thì sau đó, lần gặp mặt đầu tiên giữa cậu và cha của cậu đã xảy ra như thế nào. Cậu cũng chẳng thể nào nhớ được kỷ niệm lần đầu tiên trong đời cậu đã gọi người đàn ông mang tên *Masei Sangye* bằng *Apa* và đã cất tiếng gọi *Cha ơi* ra sao.

Bé Kongchog Gyaltzen được nghe kể lại rằng, cha của cậu xuất thân từ giòng dõi quý tộc *Masei*, là một giòng dõi sinh sống tại ngôi làng kế cận mang tên *Dzong Dza*,⁴ cách làng *Dong-go*

⁴ *Dzong* là một pháo đài kiểu Tây Tạng.

drong của cậu khoảng một ngày đường bộ. Từ trước đến nay, bộ tộc Masei luôn luôn được xem là một quý tộc với một địa vị cao sang. Khởi thủy, bộ tộc ấy trú ngụ ở đâu đó trong vùng Golok. *Ma* là tên ngắn của địa danh nơi bộ tộc ấy trú ngụ, và *Sei* là tên ngắn của một ngôi làng nhỏ hơn thuộc địa phận trong vùng.⁵

Nhiều thế hệ sau đó, những người dân thuộc bộ tộc Masei muốn dời đô khỏi thị trấn này để đến một địa điểm mới. Họ cầu nguyện những vị hộ thần cũng như vị Bản Tôn Hộ Phật⁶ của họ để xin các ngài ban cho hướng dẫn. Nương vào công phu tu tập và lòng khát khao kính ngưỡng của họ mà họ đã thấy được một số dấu hiệu dẫn dắt họ dời đô và đến lập nghiệp ở vùng này của xứ cổ Nangchen.

Tất cả các thế hệ thuộc giòng dõi Masei đều là những vị hành giả Mật thừa đáng kính, là những người bước đi trên con đường tu tập Giáo Pháp. Có một vị đạo sư nổi tiếng mang tên

⁵ Nguyên tên đầy đủ của bộ tộc Masei là Mako-Seichen.

⁶ Trong Phật Giáo Tây Tạng, Hộ Phật (deity) là một vị giác ngộ, là thể hiện của sự kết hợp giữa trí tuệ và từ bi, và vị Hộ Phật ấy không hề tách lìa khỏi thiền giả. Còn Bản Tôn (Yidam) là vị Hộ Phật chính mà thiền giả lựa chọn để dựa vào đó mà chuyên tâm tu tập.

Trung Masei, Lodro Rinchen, là một đệ tử thân thiết của ngài Karmapa đời thứ 5⁷ và là người đã khai lập tông phái Surmang Kagyu. Đạo sư ấy có một đệ tử tên Kunga Gyaltsen, là người sau này đã xây dựng tu viện Surmang và thiết lập một truyền thống tu tập theo giới hạnh của tăng sĩ, thay vào truyền thống trước kia của các vị hành giả du già lang thang đó đây. Trước khi tu viện được khởi công xây, những người hành giả đầu tiên trong số họ đã thường tụ họp tại những căn lều với hình dạng không cân đối làm bằng cây sậy, và do đó mà cái tên “Surmang” hay “nhiều góc cạnh” được ra đời.

Chính cha của bé Konchog Gyaltsen cũng là một thiền giả với nội lực thiền quán thâm hậu. Trong gia đình ông có tất cả năm anh em, và tất cả năm anh em đều lấy chung một người con gái làm vợ theo đúng tập tục mẫu hệ đa phu.⁸ Bà ta đến từ

⁷ Các ngài Karmapa đã luôn là những vị thủ ngôi phi thường và cực kỳ oai phong của truyền thống Karma Kagyu. Ngài Karmapa đời thứ nhất, Düsum Khyenpa (thế kỷ 12) là vị lạt ma hoá thân đầu tiên trong truyền thống Phật Giáo Tây Tạng, trước khi lìa đời đã để lại một bức thư tiên tri gồm có các chi tiết về sự tái sinh trong kiếp kế tới của ngài.

⁸ Theo tập tục Tây Tạng cổ thời, việc những người là anh em ruột lấy cùng một vợ và ở cùng trong một căn nhà là một lối sống khá bình thường. Qua cách đó, tài sản của gia đình ấy sẽ không phải bị chia nhỏ ra cho mỗi anh em.

một gia đình trong tầng lớp quý phái cao trọng, là một người đầy đà to lớn và là chị gái của ông Pei-Pei Yul Orgyen Nyima, một thủ lĩnh thuộc giòng quý tộc tại địa phương.⁹ Trong suốt nhiều năm trời sống với cả năm anh em, bà đã hạ sinh được cho họ hai con trai là Masei Chogyam and Masei Kongkyab, nhưng họ không có con gái.

Trong số năm anh em, một người ở lại nhà để chăm sóc cho vợ và gia đình. Một người khác lựa chọn để sống như một kẻ ẩn tu; ông tìm đường đi đến núi Kailash rồi sau đó đi đến Nepal, và bắt đầu nhập thất một mình. Trong số ba người còn lại, họ thường xuyên nhập thất tại một hang động tên Masei ở tại Nangchen; đây là một hang động nổi tiếng của đại sư Surmang Trungpa Rinpoche đời thứ Nhất. Trong số ba người thường tu tập tại động ấy, có một người đã qua đời.

Khi Konchog Gyaltsen được thụ thai một cách bí mật, đó là vào khoảng thời gian cha của cậu

⁹ Người thủ lĩnh này về sau trở thành một vị tướng vào năm 1958, đấu tranh chống lại sự xâm chiếm của Trung Quốc; sau đó, ông đã qua đời trong thời gian bị bắt.

đang trải qua một cuộc nhập thất dài hạn ở động Masei. Động này nằm trên một rặng núi không quá cao, muốn lên đó có thể đi bộ được. Bên trái của động Masei là làng *Dzong Dza* của cha cậu bé, cách khoảng bốn mươi phút đường bộ, và bên phải của động Masei là làng *Dong-go drong* của mẹ cậu bé.

Mẹ của bé Konchog Gyaltzen, cô Dega, là một người tính tình vui vẻ dễ mến. Vì thế người ta thuê cô làm thị giả cho ông thiền giả Mật thừa kia. Cứ độ vài ba hôm thì cô lại phải đem thức ăn, sữa chua đông lạnh và lương thực dự trữ đến cho ông ta. Thông thường cô mất khoảng một tiếng đồng hồ đi bộ từ nhà của cô ở làng *Dong-go drong* để đến được hang động Masei. Điều gì đã dẫn dắt để ông hành giả du già ngang nhiên vất bỏ qua bên những giới luật nghiêm ngặt của một thiền giả trong khi đang nhập thất, và biến cô gái nhà lành kia thành một vị nữ phối ngẫu tâm linh, làm cho cô ấy phải bị mang thai? Nào ai có thể đoán biết được vì sao.

Mối liên hệ giữa ông thiền giả du già ở động đá Masei với cô thiếu nữ-thị giả của ông tuyệt đối đã được dấu kín. Nhưng đến khi Dega nhận

biết ra rằng đây không phải chỉ là một giấc mơ, mà cô thật sự đang mang trong bụng đứa bé con của ông thiên giả, thì cô đã bẽn lẽn thì thầm tên tuổi của ông ấy cho một vài người bạn thân thiết mà cô tin tưởng nhất khi họ bắt ép cô phải khai cho họ biết cha của đứa bé là ai. Như một tên trộm nhỏ đang nhúc nhối với niềm tủi hổ riêng, cô năn nỉ họ phải giữ thật kín điều bí mật ấy. Cô cảm thấy kinh hoàng khi nghĩ rằng nếu lỡ tin này được truyền đi khắp nơi, thì việc ấy sẽ bùng nổ thành ra tai tiếng xấu xa cho đại gia đình Masei, và sẽ đem lại biết bao đau khổ cho hai mẹ con cô. Dega cho rằng cái gia đình quý phái đầy quyền lực của bà vợ cả ấy, thật sự có thể khuấy động và tạo ra nhiều vấn đề cho bản thân cô và cho gia đình của chính cô, một gia đình nhỏ bé thuộc gốc gác những người bình dân tầm thường.

Và rồi, một ngày kia, khi *duyên nghiệp* đã chín muồi, thì cái khe đá bỗng bị thôi thúc để phải bật ra một lần nứt, mọi chuyện thốt nhiên được tiết lộ và lại còn được... ẩn chứng trong một lá thư gửi đến từ trăm sông ngàn núi xa xôi diệu vợi nữa kia. Chuyện gì cần xảy ra đã phải xảy ra. Đứa bé chữa hoang, hoa trái của một tình

yêu sâu thăm thẳm, giò đây lại được tuyên nhận là một hoá thân. Một *tulku* non trẻ.



Bé Konchog Gyaltsen chẳng hề được ai cho biết về lá thư định mệnh cũng như chẳng hề biết gì về nguồn tin kinh ngạc đến rúng động mà lá thư ấy đã đem đến. Tuy thế, người ta đã bảo với cậu rằng, mẹ cậu và cậu cần phải đi đến tu viện Lho Migyel Gön ở vùng kế cận, cùng với đoàn tùy tùng có trách nhiệm đi tìm lại hoá thân kia.

Ở tại tu viện này, đại sư Drikung Chagme Rinpoché đời thứ 8 đang mong ngóng hội ngộ với cậu và đoàn tùy tùng. Thật ra, ngài Chagme Rinpoche chính là thái tử, con trai của vị Quốc Vương xứ cổ Nangchen và ngài cũng là một vị đại cao tăng thuộc giòng truyền thừa Drikung Kagyu.¹⁰ Khi ấy, bởi vì cậu bé Konchog

¹⁰ Đạo sư Karma Chagme Rinpoché đời thứ Nhất, Raga Asei (1603-1772), là vị minh sư chứng ngộ với sở học uyên bác, đã được tiên tri về sự chào đời của ngài. Ngài đã trước tác tập luận giải nổi tiếng có tên là “Cẩm Nang Ân Tu Trên Núi” (Ri-Chu). Do sự thỉnh cầu của cả hai tu viện Nyemdho (thuộc giòng Karma Kagyu) và tu viện Lho Migyel (thuộc giòng Drikung Kagyu), đại sư Chagme Rinpoché đời thứ Nhì vào lúc lìa đời đã cho biết là trong những kiếp vị lai, sẽ có hai hoá thân của ngài trong mỗi kiếp. Vì thế, bắt đầu kể từ ngài Chagme

Gyaltsen hãy còn bé lắm, cậu không thể một mình một ngựa mà phải ngồi trên lòng của mẹ cậu trên ngựa để đi đến tu viện Lho Migyel Gön.

Ở tại đó, cậu nhớ là người ta đã chỉ cho cậu xem một số pháp bảo thiêng liêng. Trong số đó, người ta bảo cậu hãy lựa ra những món đồ của cậu trong tiền kiếp, và khi bé Konchog Gyaltsen nhận diện ra được tất cả bảy món pháp bảo thuộc về đạo sư Gar Rinpoche đời thứ 7 thì điều này làm cho mọi người vô cùng hoan hỉ. Chẳng hiểu tại sao khi người ta muốn trải nghiệm cậu và ra lệnh cho cậu phải lựa ra lại các món pháp bảo của đời trước thì cậu thực sự không tỉnh thức về diễn tiến này cho lắm. Giống như là mọi việc đều xảy ra một cách hết sức tự nhiên, vô tư – cậu có cảm giác mọi việc thật vô cùng tự nhiên, chẳng cần phải dụng công chi cả.

Cuối cùng, người ta đưa bé Konchog Gyaltsen bước vào đến bên trong chánh điện. Ở đó, cậu nhìn thấy trước mặt cậu một dãy các pho tượng

Rinpoché đời Thứ Ba trở đi cho đến nay, lúc nào cũng có truyền thống hoá thân của hai vị: một vị Chagme Rinpoché thuộc Karma Kagyu và một Chagme Rinpoché thuộc Drikung Kagyu.

đúc bằng vàng và đồng, được trang trí thật tuyệt mỹ. Người ta nói cho cậu biết những pho tượng này là biểu tượng của các vị đạo sư vĩ đại trong quá khứ, là những vị đã đạt được những phẩm hạnh tốt cùng cao quý của trí tuệ bát nhã siêu việt, đã bước trên con đường xả ly và đã đạt đến giải thoát viên mãn. Bé Konchog nhìn ngắm tất cả những pho tượng đó như mê mẩn. Trước đây, cậu chưa từng bao giờ được nhìn thấy những hình ảnh nào cao sang, đẹp tuyệt vời như thế cả!

Nhưng rồi, chỉ trong khoảnh khắc, cậu đã nhớ ra.

“Trong số các vị đạo sư này, ai là bậc Sư Phụ, là Bổn Sư tôn quý của cậu? Ai là *Đạo Sư gốc*, là *tsawei Lama* của cậu”? Bây giờ, hãy chỉ tay vào vị ấy đi!” Có người đã đến bên cậu và lên tiếng hỏi như thế.

Vào ngay giây phút đó, bé Konchog Gyaltsen vụt đưa tay ra, chỉ ngay vào một trong những pho tượng ấy và đồng dục nói:

“Đây là *Lama* của tôi!”

Khuôn mặt của pho tượng này ¹¹ cơ hồ như có một sức thu hút thật mạnh mẽ đối với cậu, và điều này vượt lên trên những gì mà cậu có thể nắm bắt để hiểu được. Đó là một pho tượng khá lớn. Điều mà cậu cảm nhận được, và cái cách thức mà cậu cảm nhận ra được điều đó, tất cả đều quá mới mẻ đối với cậu. Đây thực sự là một điều kỳ dị mà bản thân cậu chẳng thể nào cắt nghĩa được. Tư thế ngồi thiền của vị đạo sư, y áo của ngài, chiếc mũ đại lễ màu đỏ thẫm, cặp mắt ngó chăm chăm, bàn tay trái trong ấn thiền định và bàn tay phải đang bắt ấn nhiếp phục ¹²— hợp chung lại thì tất cả những chi tiết ấy như đang uơm vào trong tim của bé Konchog Gyaltzen một cái gì đó thật vô cùng quen thuộc, mà đồng thời lại chẳng thể nào cắt nghĩa được tại sao.

“Đây là *Lama* của tôi!”

¹¹ Trong quá khứ, đôi khi có một sự nhầm lẫn khi người ta ghi lại rằng đại sư Gar Rinpoché đời thứ 8 đã chỉ vào một bức tranh *thangka* có hình Pháp Vương Jigten Sumgon thay vì chỉ vào một pho tượng. (GL).

¹² Thủ ấn là biểu tượng của các tư thế và điệu bộ khác nhau của bàn tay, được sử dụng trong các pháp thiền hay các nghi lễ Mật tông.



Vị đạo sư có duyên tiên kiếp với cậu, *tsawei Lama* của cậu, chính là Pháp Vương Jigten Sumgön, là vị đại thánh giả mang tên Drikungpa Ratna Shri. Người ta đã nói cho cậu biết là như thế. Đây là bậc thầy vĩ đại đã được tiên tri trong rất nhiều Kinh điển và Mật điển, là người được coi như là hóa thân của đức Long Thọ Bồ Tát (Nagarjuna),¹³ và là người đã được chính bậc tôn sư tâm linh của mình, ngài Phagmodrupa, tuyên gọi bằng danh hiệu "*Hộ Pháp Của Cả Ba Cõi.*"

Trong suốt cả buổi hội ngộ, cậu cứ tiếp tục nhìn chăm chăm vào khuôn mặt của pho tượng ấy – *Lama của cậu*. Khuôn mặt ấy tràn ngập trong tâm trí của bé Konchog, và hình như, đang muốn phóng vọt ra để nói chuyện với cậu nữa kìa...



¹³ Ngài Long Thọ hay Nargajuna (chào đời khoảng năm 150 - qua đời khoảng năm 250) là một nhà sư và triết gia người Ấn, và là người đã thiết lập nên trường phái Trung Quán (Madhyamaka) của Phật Giáo.

Sau khi cậu đã vượt qua được những cuộc trắc nghiệm, và người ta gần như có thể đoán chắc rằng cậu bé trai này chính là *tulku* – là vị hoá thân mới của giòng hoá thân Garchen, thì ngay sau đó, các vị sư trong tu viện đã đem bé Konchog Gyaltsen ra ngoài sân để dội nước tắm rửa như là một phần của nghi thức thanh tẩy.

Các vị sư ấy đã cởi bỏ lớp quần áo cũ ra khỏi cậu và bắt đầu dội nước lên người cậu! Những giọt nước lạnh buốt chẳng khác nào như nước đông đá, hoặc gần gần là như vậy! Cái thứ nước mà các vị sư ấy đã dội lên người cậu, sao lại có thể cóng buốt đến thế cơ chứ, đến nỗi cậu có cảm giác rằng cậu đang bị quăng vào ngay giữa một giòng sông giá băng! Cho đến tận ngày hôm nay, Konchog Gyaltsen vẫn như chưa thể nào quên được lần dội nước tắm rửa mà cậu đã phải hứng chịu nhân cái dịp đặc biệt ấy. Cậu đứng đó run cầm cập, toàn thân tê cóng trong khi những giọt nước tẩy tịnh đã được gia trì tiếp tục được các vị sư tưới lên người, giúp làm trôi đi vô lượng vô số bụi bẩn – những ô trược bên ngoài của cậu.

Rồi các nhà sư đem cậu trở lại vào bên trong để cạo tóc, thế phát cho cậu và mặc vào cho cậu một bộ y mới, sẫm màu hoa trạng nguyên. Đại sư Chagme Rinpoché đời thứ 8 là người đã cắt tóc trên đỉnh đầu cậu và ban cho bé Konchog Gyaltzen giới nguyện quy y. Cậu được ban cho pháp danh *Konchog* (Cao Quý) *Ngedun* (Chân Đế) *Tenpei* (Giáo Pháp) *Nyima* (Mặt Trời).

Mặt Trời Giáo Pháp của Chân Đế Cao Quý – Đại Tôn Sư Kyabjé Garchen Triptrül Rinpoche đời thứ 8! *Kyabjé* có nghĩa là Pháp Vương Hộ Trì. *Garchen* nghĩa là Toàn Vùng Gar. *Trip* nghĩa là Người Năm Giữ. *Trül* nghĩa là Pháp Toà. *Triptrül* chính là vị Thủ Ngôi đương thời.

Và *Rinpoché*, nghĩa đen là Bạc Tôn Quý, là một danh hiệu thông thường được ban cho những vị đạo sư hóa thân cao trọng.

Trải qua nhiều thế hệ tại tu viện Gar, theo truyền thống thì có tất cả ba vị *tulku* hay đạo sư hoá thân, đây là những vị được công nhận là các bậc minh sư cao trọng: Garchen Rinpoché, Gar

Mingyur Rinpoché và Gar Namdrul Rinpoché ¹⁴ nhưng chỉ riêng có Garchen Rinpoché là người được ban cho pháp hiệu Thủ Ngôi *Triptrül*. Trong trường hợp này, danh hiệu *Garchen Rinpoche*, hay *Bậc Tôn Quý Toàn Vùng Gar*, ám chỉ vị Thủ Ngôi đương thời, là người có trách nhiệm chăm sóc toàn vùng Nangchen rộng lớn, chứ không phải chỉ riêng ngôi làng Gar bé nhỏ mà thôi.

Kể từ ngày hôm đó trở đi, mọi người bắt đầu gọi cậu Konchog Gyaltsen bằng danh hiệu Garchen Rinpoché – *Bậc Tôn Quý Toàn Vùng Gar* – hay Garchen Tulku – *Bậc Hóa Thân Toàn Vùng Gar*. Rất nhiều người, đặc biệt là những người dân sống trong làng Gar, đã quen gọi sư phụ của họ bằng danh hiệu Gar Rinpoché – *Bậc Tôn Quý đến từ Gar*, và cách gọi tắt này cũng là cách gọi thân

¹⁴ Hiện tại, đại sư Garchen Rinpoché là hoá thân đời thứ 8 của vị Garchen Rinpoché tiền nhiệm, và Gar Namdrul Rinpoché và Gar Mingyur Rinpoché là hoá thân đời thứ 4 của hai vị tiền nhiệm. Tuy thế, trong những năm gần đây tại Tây phương và tại Á Châu, có những lời phát biểu cho rằng cả ba vị Rinpoché đều là hiện thân của thân, khẩu, ý của đại sư Garchen Rinpoché đời trước. Điều này chưa bao giờ được nghe thấy ở Tây Tạng (theo Gape Lama, i.e., GL)

mật mà từ nhiều thế hệ qua đã trở thành quen thuộc đối với nhiều người.¹⁵

Đối với mẹ cậu thì cậu không còn là bé Kon-Gyam nữa. Ngay cả bà bây giờ cũng bắt đầu gọi cậu bằng *Rinpoché* – *Bậc Tôn Quý*. Cậu không còn là của bà để nâng niu, ôm ấp vào lòng, mà cậu là vị hoá thân đã phát tâm quay trở lại cõi thế gian này nương vào hạnh nguyện vô cùng mãnh liệt từ nhiều đời kiếp trước. Trở lại cõi thế gian này, để tiếp tục hoá độ và dẫn dắt chúng sinh ra khỏi những đau khổ triền miên do họ tự gây ra, và giúp họ biết tìm về con đường chân chính đưa đến giải thoát viên mãn. Trong lòng của mẹ cậu, lời nói của vị sư già, Sư Ông *Lagin Konchog Tengye*, vẫn còn như vang vọng... *“Chỉ cần chúng ta được ngồi bên dưới cậu ấy là cũng sẽ vô cùng may mắn cho chúng ta rồi!”* Những câu nói mà vị đạo sư thông tuệ đã từng thốt ra, vào cái ngày đầu tiên bà đưa con trai mình đến thiền

¹⁵ Tại miền đông Tây Tạng, người dân Tây Tạng đã quen gọi đại sư Garchen Rinpoché là *“Gar Rinpoché,”* xem đây như là một lối gọi tắt danh hiệu của ngài, một lối gọi rất thân mật. Tuy nhiên, nếu muốn gọi một cách lịch sự và kính trọng thì nên gọi bằng *“Garchen Rinpoché.”* Thêm vào đó ở Tây Tạng, cũng còn có thói quen gọi đại sư Garchen Rinpoché là *“Lama Garchen.”* (GL)

thất của Sư Ông để làm lễ quy y... Những câu nói ấy giờ đây như được vén mở, rõ ràng sáng tỏ và chói lòa, y như một bầu trời rực nắng không một gợn mây.



འགའ་མཚན་ལྷོ་ལྷོ་ལྷོ་ལྷོ་ལྷོ་ལྷོ་

His Eminence D. K. Garchen Rinpoche

Sue-Sue,

For any disciple to write about the life stories of his or her lama, that is like being directly connected to the lama's body, speech and mind. Now that you are working on this book, there is this karmic connection between us. So the dream that you had is clearly a premonition.

You should also supplicate Arya Tara wholeheartedly so that your heart will become one with Tara's. Then, you will understand and can write about me. Arya Tara is my *yidam* deity. My aspiration is to follow her footsteps to benefit all sentient beings, and I myself also pray continuously that I am inseparable from her.

It is not like after I die, I want to gain some fame from having a book published about me. Everything that I have shared with you about my life, the joy as well as the suffering, is all about the infallible law of karma, all about the Dharma. I only want to speak the Dharma to benefit all beings, and so you are making it possible through this work. I know that you are writing this book with great love, and that is why many people will appreciate it. When people read my stories, may thoughts of love, compassion and an understanding of Dharma arise in their mindstream!

So thank you for making the request and for working on this biography. I know that you have engaged in many hardships working on the book since 2003 but I am extremely happy that you are recording my life stories for the benefit of others. I hold you and all beings with love – *tuchay je*.

This is everything that I wish to say to you...

Garchen Rinpoche, Konchog Gyaltsen

Words spoken by Garchen Rinpoche to Sue-Sue Luu (Konchog Jimpa Lhamo) were orally translated by Khenpo Tamphel on February 4, 2003, A Bo Lama on December 12, 2008 and Ina Bieler on December 13, 2008 at the Southwest Buddhafield, Garchen Buddhist Institute in Chino Valley, Arizona. Garchen Rinpoche reviewed and signed the letter on December 15, 2008 after his words were transcribed and formatted into a single letter.

Những lời khai thị của **Đại Sư Garchen Rinpoché**
gửi tác giả...

Đối với bất cứ một người đệ tử nào khi viết về cuộc đời của sư phụ của người ấy thì đó cũng giống như là đang kết nối một cách trực tiếp với thân, khẩu và ý của sư phụ vậy. Bây giờ, con đang viết quyển tiểu sử [của Thầy], là có một nhân duyên tiền định giữa chúng ta với nhau. Cho nên giấc mơ mà con đã thấy, rõ ràng đó là một điềm báo trước.

Con cũng nên chí tâm chí thành khẩn nguyện Đức Quan-Âm Tara để cho trái tim của con trở thành một với Tara. Đến khi đó, con sẽ hiểu, và con sẽ có thể viết về Thầy. Đức Quan-Âm Tara là Bản Tôn của Thầy. Ước nguyện của Thầy là noi theo bước chân của ngài để làm lợi lạc chúng hữu tình, và bản thân Thầy cũng cầu nguyện không ngơi nghỉ rằng Thầy [luôn luôn hợp nhất], không bao giờ xa cách ngài.

Không phải rằng sau khi Thầy chết, Thầy muốn có được chút danh tiếng qua một quyển sách xuất bản về Thầy. Tất cả những gì mà Thầy đã chia sẻ với con về cuộc đời Thầy, tất cả niềm vui cũng như nỗi khổ, nhất nhất đều là nhân quả không thể nào sai, nhất nhất đều

là Giáo Pháp. Thầy chỉ muốn trùng tuyên Giáo Pháp để đem lại lợi lạc cho chúng sinh, và như thế, qua tác phẩm này, con đang giúp thực hiện việc ấy. Thầy biết rằng con đang viết quyển sách này với một tình yêu rất lớn, và vì thế mà nhiều người sẽ trân quý nó. Khi người ta đọc những câu chuyện về cuộc đời Thầy, nguyện cho những tư tưởng yêu thương, từ bi, và sự hiểu biết về Đạo Pháp sẽ khởi sinh trong giòng tâm thức của họ!

Cho nên xin cảm ơn con đã thỉnh cầu và đã làm công việc viết tiểu sử. Thầy biết là con đã gặp nhiều khó khăn vất vả từ khi khởi sự viết sách này từ năm 2003 nhưng Thầy cũng vô cùng hoan hỉ là con đang ghi chép lại câu chuyện đời Thầy để làm lợi lạc chúng sinh. Thầy ôm giữ con và tất cả chúng sinh bằng tình yêu thương – tuchay je (xin cảm ơn).

Đây là tất cả những gì Thầy muốn nói với con...

Garchen Rinpoché, Konchog Gyaltzen

***Những lời khai thị trên đây đại sư Garchen Rinpoché đã nói với tác giả và đã được thầy Khenpo Tamphel thông dịch vào ngày 4 tháng 2, 2003, thầy A Bo Lama thông dịch vào ngày 12 tháng 12, 2008 và Ina Bieler thông dịch vào ngày 13 tháng 12, 2008 tại Southwest Buddhafield, Garchen Buddhist Institute,*

Chino Valley, Arizona. Sau khi những lời khai thị trên đây được chép lại ra [từ băng thâu âm] và được trình bày trong hình thức một lá thư, Garchen Rinpoché đã duyệt lại và ký tên vào ngày 15 tháng 12, 2008.

Lời Bạt...

Tuyển tập nhỏ bé này đã được thực hiện nhân đại lễ thượng thọ cát tường của Đại Sư Kyabje Triptrul Garchen Rinpoché đời thứ 8, Konchog Gyaltsen, được tổ chức vào ngày 25 tháng Hai, 2009, cùng với lễ hội Losar và kỷ niệm 10 năm thành lập trung tâm Garchen Buddhist Institute tại Chino Valley, Arizona. Tuyển tập này bao gồm: “Thư Cho Thầy, Lạt Ma Của Nhiều Đời Kiếp,” một bút ký giới thiệu về lịch sử hình thành của quyển tiểu sử của Garchen Rinpoché, tiếp theo bằng hai chương đầu tiên của quyển tiểu sử, gồm có Chương Một “Chào Đời và Thời Thơ Ấu ở Dong-go” và Chương Hai “Hoá Thân.”

Toàn bộ tiểu sử của Garchen Rinpoché, “Lạt Ma Của Nhiều Đời Kiếp: Chạm Được Vào Trái Tim Sinh Động Của Thầy” vẫn còn đang trong giai đoạn thực hiện... và hy vọng rằng, một ngày kia, tiểu sử ấy sẽ được hoàn tất khi tác giả đã có thể thể hiện được một phần nào lời khai thị tâm yếu của Bốn Sư!

Xin gửi những lời cảm tạ chân thành đến đại sư Traga Rinpoché, thầy thị giả Bu Nima và thầy thị giả A Bo đã rất nhân từ và khuyến khích tác giả; đến thầy Khenpo Tamphel và cô Meghan Howard đã giúp thông dịch các

buổi phỏng vấn vào năm 2003 và 2005 – hai chương đầu đã được biên soạn dựa trên những buổi phỏng vấn này; đến thầy Gape đã vô cùng kiên nhẫn giúp làm sáng tỏ nhiều vấn đề và đóng góp ý kiến sâu sắc; đến cô Ina Bieler đã giúp thông dịch những đóng góp ý kiến của thầy Gape; và đặc biệt hơn cả, đến Bertrand Odelys Sauzier là người đã bày tỏ niềm tin và lòng yêu mến chân thành đối với đề án tiểu sử này, đã luôn quan tâm, hỗ trợ và đóng góp rất nhiều ý kiến quý giá trong phần hiệu đính. Cũng xin gửi những lời cảm ơn đến Donna Guthrie và Carol Bailey đã đóng góp thêm những ý kiến khác; và đến Konchog Thogme và nhà in Andrew Printing (Kim Lai Ấn Quán) đã bố thí tịnh tài và bảo trợ cho việc in ấn những tuyển tập này.

Và đến với tất cả các đệ tử của đại sư Garchen Rinpoché – những huynh đệ tử muội Kim Cang yêu quý, trong khi chúng ta đang cùng nhau bước đi trên chuyến du hành dẫn đến trái tim sinh động của Thầy, xin hãy hiểu rằng đề án tiểu sử này thật ra chỉ là một hoá hiện của chính tình yêu thương và lòng quy ngưỡng của các bạn đối với Thầy của chúng ta và với những giáo lý mà ta đã được thọ nhận từ Thầy. Nguyện cho tất cả chúng ta, ở cuối cuộc hành trình, sẽ tỉnh giác trọn vẹn để đến được với oai lực của tâm giác ngộ và lòng từ bi không bao giờ rời cạn trong Thầy... Và nương vào chút thiện đức nhỏ nhoi của công việc

biên soạn tiểu sử này, cùng với cộng duyên hướng đến thành tựu tâm linh của tất cả chúng ta, nguyện cho tất cả chúng sinh sẽ mau chóng bước vào con đường Đạo, và cuối cùng, sẽ đạt được giải thoát viên mãn tối thượng.

*Từ đáy lòng,
xin chấp tay búp sen...*

*Tâm Bảo Đàn
Ngày 14 tháng 2, 2009*

*Thư Cho Thầy, Lạt Ma Của Nhiều Đời Kiếp:
Giới Thiệu Về Tiểu Sử Của Đại Sư Garchen Rinpoché
© 2009-2010 Garchen Rinpoché & Sue-Sue Luu*

*Tài liệu này đã được sáng tác bằng Anh ngữ,
sau đó được tác giả phỏng dịch qua Việt ngữ
và ký dưới tên Tâm Bảo Đàn.*

Bản Anh ngữ có thể được tìm thấy tại:

*[http://www.vietnalanda.org/Teachers/Letter%20toMyTeacher
Biography_Garchen%20Rinpoche_SSL_2009.pdf](http://www.vietnalanda.org/Teachers/Letter%20toMyTeacherBiography_Garchen%20Rinpoche_SSL_2009.pdf)*

*Bức hình bìa là danh hiệu của đại sư Garchen Rinpoché được
viết bằng Tạng văn. Hình chụp: Katherine Lambert*

*Tấm hình nhỏ phía dưới danh hiệu của đại sư
Garchen Rinpoché là một cái đèn nhỏ hình lá bồ đề.*

*Những chú thích trong các chương sách chủ yếu là để cho
những độc giả thông thường không quen thuộc với các
khái niệm trong truyền thống Phật Giáo Tây Tạng,
hoặc với lịch sử và văn hoá Tây Tạng.*

*Muốn đóng góp, ý kiến hoặc muốn tìm hiểu thêm về đề án
tiểu sử của đại sư Kyabje Triptrul Garchen Rinpoché,
xin liên lạc: suesueluu@yahoo.com*